

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 107/2024/HS-ST
Ngày 23-12-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thanh Hà

Ông Hà Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Tiến, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đối với:

- Bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 07-5-1979 tại thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị L (đều đã chết); có vợ là Phan Thị T và 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-4-2024 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phan Thị T, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn M, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Chị Thân Thị N, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

3. Anh Nguyễn Sỹ Q, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị H: Ông Nguyễn Thế T, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, địa chỉ tạm trú: Khu phố D, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở hiện tại: Xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 40 phút ngày 05-4-2024, tại KM 05 + 600 thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; lực lượng chức năng phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 19A-522.31 đang di chuyển theo hướng T - Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra; kết quả: Xe ô tô biển kiểm soát 19A-522.31 do Nguyễn Văn H điều khiển chở 04 người gồm 01 người Việt Nam là Trần Văn Đ và 03 người Trung Quốc là Lý Trạch K, Tân D và Ôn Hạo T không có giấy tờ nhập cảnh. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ khai:

Do làm nghề lái xe chở khách nên Trần Văn Đ thường đăng thông tin số điện thoại của mình trên các trang mạng xã hội. Ngày 28-3-2024, tài khoản Wechat “Trần Hồng” của Trần Văn Đ nhận được cuộc gọi của một người đàn ông có tài khoản “Ác Quỷ”. “Ác Quỷ” thuê Trần Văn Đ đi đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép rồi đưa về tỉnh Bắc Giang; Trần Văn Đ đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 29-3-2024, Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 đi từ nhà lên khu vực cầu B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để đón khách. Khi đến nơi, Trần Văn Đ nhận được cuộc gọi từ số 0368 422 708 tự xưng là “Ác Quỷ” thông báo khách chưa nhập cảnh được nên bảo Trần Văn Đ quay về.

Khoảng 22 giờ ngày 29-3-2024, “Ác Quỷ” gọi điện thoại bảo Trần Văn Đ đến khu vực nhà máy giấy, thuộc xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để đón khách. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30-3-2024 Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 đón được **03 người** khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Theo chỉ dẫn của “Ác Quỷ”, Trần Văn Đ liên lạc với người sử dụng số điện thoại 0392 512 621 để giao khách tại khu vực ngã tư K. Sau khi giao khách, Trần Văn Đ thông báo cho “Ác Quỷ” biết và nhận được **6.000.000 đồng** tiền công từ số tài khoản 070108564332 mở tại Ngân hàng Sacombank chuyển đến tài khoản số 705197988888 của Trần Văn Đ mở tại Ngân hàng MBBank.

Tối ngày 30-3-2024, “Ác Quỷ” tiếp tục điện thoại thuê Trần Văn Đ đến địa điểm cũ để đón khách. Khoảng 01 giờ 30 ngày 31-3-2024, Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô nói trên đến khu vực cầu B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đón được **01 người** Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về địa phận tỉnh Bắc Giang và được nhận **20.000.000 đồng** từ số tài khoản 070108564332 mở tại Ngân hàng Sacombank chuyển đến số tài khoản của Trần Văn Đ mở tại Ngân hàng MBBank.

Trong các ngày 02 và 03-4-2024, “Ác Quỷ” tiếp tục điện thoại thuê Trần Văn Đ đi đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép nhưng do khách không sang nên Trần Văn Đ không đón được nhưng vẫn được “Ác Quỷ” chuyển khoản trả tiền xăng và công đi lại, tổng cộng là 16.000.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 04-4-2024 “Ác Quỷ” tiếp tục điện thoại thuê Trần Văn Đ đi đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đón **03 người** Trung Quốc nhập cảnh trái phép, với tiền công là 6.000.000 đồng/chuyến. Do khách yêu cầu xe ô tô 07 chỗ, trong khi xe của bị cáo là xe 05 chỗ, nên bị cáo đã truy cập mạng Facebook trang Taxi Việt Yên thấy có thông tin xe ô tô 07 chỗ kèm số điện thoại 0987 525 735 của anh Nghiêm Văn X. Bị cáo gọi điện cho anh Nghiêm Văn X nói cần xe 07 chỗ đến đón khách ở thôn N, xã Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang rồi đi lên T đón 03 khách đưa về Bắc Giang, với giá 3.000.000 đồng. Do Nghiêm Văn X không đi được nên đã nhắn vào nhóm zalo của anh em cùng lái Taxi nội dung trên. Sau khi liên lạc với Nguyễn Văn H, Trần Đức C nhắn tin cho Nghiêm Văn X biết, Trần Đức C không đi được nhưng có người quen nhận được chuyến này; Nghiêm Văn X đồng ý. Trần Đức C gửi cho Nghiêm Văn X số điện thoại 0838 183 238 của Nguyễn Văn H; Nghiêm Văn X cho Nguyễn Văn H biết cung đường di chuyển và tiền cước đi-về là 2.900.000 đồng cùng số điện thoại 0373 214 606 để liên lạc đón khách. Sau khi thống nhất, Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A-522.31 đón bị cáo Trần Văn Đ tại khu vực thôn N, xã Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang rồi di chuyển đến khu vực xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để đón khách. Quá trình trao đổi, bị cáo không nói cho Nghiêm Văn X, Trần Đức C, Nguyễn Văn H biết là đón khách nhập cảnh trái phép.

Đến khoảng 01 giờ, ngày 05-4-2024 có 03 xe mô tô, mỗi xe chở 01 người đàn ông đến mở cửa lên xe ô tô của Nguyễn Văn H. Trần Văn Đ bảo Nguyễn Văn H chở Trần Văn Đ và 03 người khách đó về Q - Bắc Giang. Trên đường đi, “Ác Quỷ” gửi cho Trần Văn Đ số điện thoại 0704.662.931 để liên hệ trả khách; Trần Văn Đ đã xóa hết tin nhắn, lịch sử cuộc gọi giữa Trần Văn Đ và “Ác Quỷ”. Khi Nguyễn Văn H điều khiển xe chở Trần Văn Đ cùng 03 người khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép đang trên đường di chuyển đến khu vực xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Xí nghiệp Q, Chi nhánh Công ty Cổ phần Q, xác minh lịch trình di chuyển của xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 do Trần Văn Đ sử dụng; lịch sử cuộc gọi và các giao dịch phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 01-02-2024 đến ngày 10-02-2024 của số tài khoản

705197988888 mở tại Ngân hàng MBBank mang tên Trần Văn Đ; kết quả: Lịch trình xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 đi qua các trạm thu phí, lịch sử cuộc gọi và biến động phát sinh của số tài khoản nói trên trùng khớp với lời khai của Trần Văn Đ về quá trình liên lạc đón người và nhận tiền công đón người nhập cảnh trái phép vào các ngày từ 29-3-2024 đến ngày 05-4-2024.

Cáo trạng số 106/CT-VKS-P2 ngày 04-10-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phiên toà ngày 22-11-2024, bị cáo Trần Văn Đ thay đổi lời khai, cụ thể: Bị cáo không thừa nhận lần phạm tội vào ngày 30-3-2024 và ngày 31-3-2024 như Cáo trạng đã nêu vì: Bị cáo làm nghề lái taxi, trong khoảng thời gian từ ngày 29-3-2024 đến 31-3-2024 bị cáo có trả khách ở Lạng Sơn. Không có tài liệu nào chứng minh trong khoảng thời gian nói trên, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 chở người nhập cảnh trái phép; kết quả thu thập dữ liệu hình ảnh tại Trạm thu phí chỉ thể hiện những lần xe ô tô Biển kiểm soát 99A-291.71 đi qua trạm thu phí cao tốc Lạng Sơn – Bắc Giang mà không chứng minh được trên xe ô tô của bị cáo có chở khách nhập cảnh trái phép. Số tiền từ tài khoản 070108564332 mở tại Ngân hàng Sacombank chuyển đến tài khoản số 705197988888 mở tại Ngân hàng MBBank đứng tên bị cáo, là tiền bị cáo kinh doanh sơn và đây là tiền mà cháu Quý ở huyện T, tỉnh Lạng Sơn chuyển trả tiền mua sơn với bị cáo. Tại cơ quan điều tra, bị cáo bị ép cung nên đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, nay bị cáo suy nghĩ lại và thay đổi lời khai.

Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát để điều tra bổ sung, chứng minh việc bị cáo Trần Văn Đ tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép vào các ngày 29 đến ngày 31-3-2024 và nguồn gốc số tiền được chuyển từ số tài khoản 070108564332 mở tại Ngân hàng Sacombank chuyển đến tài khoản số 705197988888 mở tại Ngân hàng MBBank đứng tên bị cáo, có phải là tiền do phạm tội mà có không.

Ngày 26-11-2024, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có văn bản đề nghị Cục thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn phối hợp trích xuất kiểm tra vật chứng là 02 điện thoại Redmi và Oppo đã thu giữ của bị cáo Trần Văn Đ; kết quả: Danh bạ của 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo, có số điện thoại 096 666 9593 được lưu trong danh bạ là “Cháu Quý”; và số điện thoại 096 280 5534 được lưu trong danh bạ là “Cháu Quy”; không có số điện thoại nào lưu trong danh bạ có tên “C. Quý Lạng Sơn”. Kiểm tra nhật ký cuộc gọi nhờ, cuộc gọi đến, cuộc gọi đi, tin nhắn, ứng dụng Zalo, Messenger: không phát sinh nội dung tin nhắn liên quan đến số điện thoại được lưu trong danh bạ là “Cháu Quý” “Cháu Quy”.

Ngày 28-11-2024, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Công văn số 1963/VKS-P2, có nội dung: Việc bị cáo Trần Văn Đ thay đổi lời khai tại Tòa và đưa ra lý do nguồn tiền phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 30-3-

2024 đến ngày 03-4-2024 trong tài khoản đứng tên bị cáo mở tại Ngân hàng MBBank là tiền bị cáo kinh doanh sơn với người tên là Quý ở huyện T, tỉnh Lạng Sơn là không có căn cứ; kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi nội dung bản Cáo trạng số 106/CT-VKSLS-P2 ngày 04-10-2024. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung tại Cáo trạng số 106/CT-VKSLS-P2 ngày 04-10-2024.

Tại phiên tòa ngày 23-12-2024:

Bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận được 01 lần tổ chức cho 03 người nhập cảnh trái phép và đã bị bắt quả tang vào ngày 05-4-2024. Bị cáo không thừa nhận lần tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép vào ngày 30-3-2024 và ngày 31-3-2024 như Cáo trạng đã nêu, bị cáo trình bày: Hình ảnh trích xuất camera mà Cơ quan điều tra thu thập được chỉ thể hiện hình ảnh xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 đi qua trạm kiểm soát thu phí cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn mà không có hình ảnh người ngồi trong xe và bị cáo có phải là người điều khiển xe hay không vì thỉnh thoảng bị cáo cũng cho người khác thuê lại xe. Đối với số tiền được chuyển từ số tài khoản 070108564332 mở tại Ngân hàng Sacombank chuyển đến tài khoản số 705197988888 mở tại Ngân hàng MBBank đứng tên bị cáo nhưng không có nội dung chuyển tiền, đây là khoản tiền bị cáo bán sơn cho một người đàn ông tên là Quý ở huyện T, tỉnh Lạng Sơn, còn Quý mượn tài khoản của ai hoặc nhờ ai chuyển tiền trả bị cáo thì bị cáo không biết, bị cáo chỉ quan tâm đến biến động số dư. Đối với xe ô tô Toyota Wigo, biển kiểm soát 99A-291.71: Do sợ liên quan đến anh Nguyễn Sỹ Q và gia đình bị cáo nên tại Cơ quan điều tra và phiên tòa ngày 22-11-2024, bị cáo khai, bị cáo và chị Thân Thị N đã mua lại xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 của anh Nguyễn Sỹ Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Thực tế, bị cáo và vợ chồng anh Nguyễn Sỹ Q chưa bao giờ nói đến việc chuyển nhượng xe ô tô nói trên; anh Nguyễn Sỹ Q cho bị cáo thuê xe ô tô trên nói trên với giá 8.000.000 đồng/tháng, trả tiền thuê xe theo tháng; do là bạn bè nên hai bên tin tưởng nhau, không làm Hợp đồng thuê mượn tài sản. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô nói trên cho anh Nguyễn Sỹ Q.

Chị Phan Thị Thủy trình bày: Chị là vợ của bị cáo Trần Văn Đ nhưng vợ chồng chị đã ly thân từ lâu. Trước đây, khi còn chung sống với Trần Văn Đ, chị thấy bị cáo Trần Văn Đ có kinh doanh sơn theo hình thức nhận công trình, không mở đại lý, khi có khách gọi sẽ vận chuyển cho khách. Chị không được góp tiền, không biết gì về việc mua bán, thuê xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71.

Chị Thân Thị N trình bày: Chị và bị cáo Trần Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng. Nguồn gốc xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 là của anh Nguyễn Sỹ Q cho bị cáo Trần Văn Đ thuê. Do sợ liên lụy đến anh Nguyễn Sỹ Q nên tại phiên tòa ngày 22-11-2024 chị trình bày chị và bị cáo Trần Văn Đ đã mua xe ô tô với anh Nguyễn Sỹ Q, nhưng thực tế không phải như thế, nên tại phiên tòa hôm nay, chị thay đổi lời khai. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe ô tô cho anh Nguyễn Sỹ Q.

Anh Nguyễn Sỹ Q và chị Nguyễn Thị H trình bày: Xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 là tài sản của vợ chồng anh chị cho bị cáo Trần Văn Đ thuê và trả tiền hàng tháng. Do sợ liên quan nên anh Nguyễn Sỹ Q đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa ngày 22-11-2024 là đã bán xe cho bị cáo Trần Văn Đ. Sau phiên tòa ngày 22-11-2024, anh Nguyễn Sỹ Q kể lại sự việc với vợ là chị Nguyễn Thị H và vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Nguyễn Sỹ Q trình bày không đúng sự thật. Vì vậy, chị Nguyễn Thị H có đơn gửi đến Tòa án đề nghị được tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Sỹ Q và chị Nguyễn Thị H khẳng định vợ chồng anh không bán xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 cho Trần Văn Đ, Thân Thị N mà chỉ cho Trần Văn Đ thuê xe theo tháng; anh Nguyễn Sỹ Q và chị Nguyễn Thị H không biết bị cáo Trần Văn Đ sử dụng xe ô tô nói trên trên vào việc phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe ô tô trên cho anh Nguyễn Sỹ Q.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị H trình bày: Chiếc xe ô tô Toyota Wigo Biển kiểm soát 99A-291.71 do anh Nguyễn Sỹ Q đứng tên trên đăng ký xe, đây là tài sản được tạo lập hợp pháp trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Nguyễn Sỹ Q và chị Nguyễn Thị H và vợ chồng anh Nguyễn Sỹ Q không có thỏa thuận về tài sản riêng. Vì vậy, xe ô tô Biển kiểm soát 99A-291.71 là tài sản chung của vợ chồng anh Nguyễn Sỹ Q và chị Nguyễn Thị H. Anh Nguyễn Sỹ Q giao xe cho bị cáo Trần Văn Đ tự lái và trả tiền thuê xe theo tháng, nên việc bị cáo Trần Văn Đ sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật vợ chồng anh Nguyễn Sỹ Q, chị Nguyễn Thị H không biết và không có nghĩa vụ phải biết mục đích sử dụng xe của người thuê. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại tài sản là chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 99A-291.71 cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận 03 lần thực hiện hành vi tổ chức cho tổng cộng 07 người nhập cảnh trái phép. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai, bị cáo chỉ thừa nhận hành vi tổ chức cho 03 người nhập cảnh trái phép và đã bị bắt quả tang vào ngày 05-4-2024; bị cáo không thừa nhận hành vi tổ chức cho 03 người nhập cảnh trái phép vào ngày 30-3-2024 và hành vi tổ chức cho 01 người nhập cảnh trái phép vào ngày 31-3-2024. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra gồm:

- Biên bản kiểm tra điện thoại di động của bị cáo thể hiện trong ứng dụng Wechat của bị cáo có nội dung bị cáo trao đổi với tài khoản “Ác Quỷ” và lịch sử cuộc gọi của bị cáo với các số điện thoại 0368.422.708 mà bị cáo khai là số của Ác Quỷ và số điện thoại 0704.662.931 mà bị cáo khai là của người đón khách ở Bắc Giang. Các bản ảnh, biên bản xác định hiện trường vị trí mà bị cáo xác định các lần bị cáo đón người nhập cảnh trái phép.

- Biên bản trích xuất hình ảnh camera thể hiện thời gian xe ô tô Biển kiểm soát 99A-291.71 đi lại qua trạm thu phí cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại lịch sử chi tiết cuộc gọi, vị trí cuộc gọi mà Cơ quan điều tra đã thu thập từ Công ty, tập đoàn Viễn thông.

- Văn bản trả lời của Ngân hàng MBBank chi nhánh tỉnh Bắc Ninh và Ngân hàng Sacombank về nội dung giao dịch của tài khoản số 705197988888 thể hiện từ ngày 01-02-2024 đến ngày 10-4-2024, tài khoản số 070108564332 mở tại Ngân hàng Sacombank chuyển đến tài khoản số 705197988888 của Trần Văn Đ mở tại MBBank số tiền phù hợp với các lần bị cáo phạm tội mà bị cáo đã trình bày.

- Văn bản trả lời của Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel chi nhánh Lạng Sơn liệt kê chi tiết lịch sử thời gian, địa điểm, cột sóng của các cuộc gọi, tin nhắn từ số điện thoại 0977.172.929 của bị cáo Trần Văn Đ với số 0368.422.708 của “Ác Quỷ” trong thời gian từ 29-3-2024 đến 05-4-2024.

- Ngoài ra, lịch sử số thuê bao các số điện thoại 0973.372.421; 0704.662.931; 0392.512.621; 0332.573.317; 0702.401.585 mà bị khai khai là các số điện thoại liên hệ đưa, đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép cũng thể hiện thời gian, địa điểm liên lạc với số điện thoại của bị cáo cũng như những người liên quan khác.

Mặt khác, việc lấy lời khai bị cáo đều đảm bảo khách quan, không có mớm cung, bức cung, nhục hình. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự tố tụng, có liên quan với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Vì mục đích vụ lợi, từ 29-3-2024 đến 05-4-2024, tại địa phận xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Trần Văn Đ đã 03 lần tổ chức cho 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc; trong đó có 02 lần thực hiện trót lọt vào ngày 30-3-2024, ngày 31-3-2024 và được hưởng lợi 26.000.000 đồng, lần phạm tội ngày 05-4-2024 bị cáo chưa nhận được tiền công do bị bắt quả tang. Vì vậy, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đấu tranh bằng các chứng cứ khác, bị cáo mới thừa nhận 02 lần tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép vào ngày 30-3-2024 và ngày 31-3-2024; tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội ngày 30-3-2024 và ngày 31-3-2024; vì vậy, bị cáo không áp được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 4 Điều 348, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 năm đến 07 năm tù; áp dụng hình phạt phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước đối với công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm 01 xe ô tô Biển kiểm soát 99A-291.71 và 02 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu 26.000.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có; huỷ bỏ lệnh phong tỏa tài khoản đối với bị cáo Trần Văn Đ nhưng tạm giữ số tiền có trong tài khoản để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phiên tòa được triệu tập hợp lệ, anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ cho rằng, quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, mớm cung nhưng ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ chứng minh nội dung này. Mặt khác, đến nay không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng; tại biên bản hỏi cung các ngày 21-5-2024, ngày 05-7-2024 bị cáo thừa nhận đã 03 lần tổ chức cho 07 người nhập cảnh trái phép như nội dung Cáo trạng đã nêu, nội dung này còn được bị cáo tự viết tường trình vào ngày 27-8-2024; mặt khác, khi nhận Kết luận điều tra và Cáo trạng, bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì, chỉ đến khi ra phiên tòa, bị cáo mới thay đổi lời khai. Do đó, việc bị cáo khai bị cáo bị ép cung mớm cung là không có căn cứ.

[3] Cơ quan điều tra đã xác minh, thu thập chứng cứ như: Lịch trình di chuyển của xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 do Trần Văn Đ sử dụng thông qua việc trích xuất hình ảnh camera tại trạm thu phí cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn; lịch sử cuộc gọi và các giao dịch phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 01-02-2024 đến ngày 10-4-2024 của số tài khoản 705197988888 mở tại Ngân hàng MBBank mang tên Trần Văn Đ....; kết quả: Biên bản kiểm tra điện thoại di động của bị cáo thể hiện bị cáo có trao đổi với tài khoản “Ác Quỷ” qua ứng dụng Wechat (BL 97-99); lịch sử cuộc gọi trong thời gian từ ngày 29-3-2024 đến ngày 05-4-2024 từ số điện thoại bị cáo đang sử dụng với các số điện thoại 0368.422.708 mà bị cáo khai là của “Ác Quỷ” và số điện thoại 0704.662.931, 0973.372.421, 0704.662.931, 0392.512.621, 0332.573.317, 0702.401.585 mà bị cáo khai là người bị cáo liên hệ để đón và trả khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép đều phù hợp về thời gian, địa điểm, cột sóng của các cuộc gọi, tin nhắn như lời khai nhận của bị cáo (BL306-308; 317-351). Mặt khác, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập dữ liệu các phương tiện đi lại qua trạm thu phí cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn (BL253-276) thể hiện thời gian đi qua trạm thu phí của xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71, phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian chờ người nhập cảnh trái phép. Kết quả sao kê tại Ngân hàng đối với số tài khoản số 070108564332 mở tại Ngân hàng Sacombank và tài khoản số 705197988888 mở tại Ngân hàng MBBankk đúng tên bị cáo Trần Văn Đ, phù hợp với số tiền,

số lần, thời gian nhận được tiền công chở người nhập cảnh trái phép mà bị cáo đã khai nhận (BL 284-285; 290-291).

[4] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự tố tụng hình sự, có mối liên quan và phù hợp với nhau.

[5] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như đã phân tích nêu trên. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Vì mục đích vụ lợi, trong khoảng thời gian từ ngày 29-3-2024 đến ngày 05-4-2024, bị cáo Trần Văn Đ đã 03 lần tổ chức cho 07 người nhập cảnh trái phép. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại b, c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Trong thời gian gần đây, tội phạm Tổ chức cho người khác xuất nhập cảnh trái phép trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật và phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương. Để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá nhân thân, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Theo lời khai của bị cáo Trần Văn Đ, bị cáo được người đàn ông sử dụng số điện thoại 0368 422 708 có tài khoản Wechat “Ác Quỷ” thuê bị cáo đón khách nhập cảnh trái phép. Tuy nhiên, bị cáo không biết thông tin đầy đủ về người đàn ông này. Mặt khác, kết quả xác minh người đứng tên chủ thuê bao của số điện thoại nói trên là Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1974, địa chỉ: Xóm X, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhưng tại thời điểm xác minh Nguyễn Hữu Đ không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Hữu Đ liên quan đến vụ án. Vì vậy, bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[8] Bị cáo Trần Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi mà cố ý thực hiện.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05-4-2024 và sau khi Cơ quan điều tra thu thập chứng cứ, đến ngày 21-5-2024 bị cáo mới khai nhận trước đó đã 02 lần tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai, bị cáo chỉ thừa nhận hành vi tổ chức cho 03

người nhập cảnh trái phép đã bị bắt quả tang ngày 05-4-2024; bị cáo không thừa nhận việc Tổ chức cho 03 người nhập cảnh trái phép vào ngày 30-3-2024 và 01 người nhập cảnh trái phép vào ngày 31-3-2024. Vì vậy, Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Do bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội quả tang, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo, nhưng mức độ giảm nhẹ không đáng kể. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn Đ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến, có bố vợ là ông Phan Huy T được Bộ Tư pháp tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp tư pháp. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

[12] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo bị truy tố, xét xử đối với 03 lần tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, trong đó có 02 lần bị cáo đã thực hiện trốn lọt và đã được nhận tổng cộng 26.000.000 đồng tiền công; đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[13] Về hình phạt bổ sung: Ngày 17-7-2024 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Lệnh phong tỏa số tiền 39.290.620 đồng có tài khoản số 705197988888 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Ninh, mang tên Trần Văn Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là khả thi và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[14] Về vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục T tỉnh Lạng Sơn: Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Trần Văn Đ đều liên quan đến hành vi phạm tội; vì vậy, cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 mà chị Thân Thị N đã giao nộp Cơ quan điều tra, kết quả điều tra đã xác định được: Anh Nguyễn Sỹ Q là người đứng tên đăng ký đối với xe ô tô nói trên; không có tài liệu chứng minh việc vợ chồng anh Nguyễn Sỹ Q đã chuyển nhượng chiếc xe ô tô nói trên cho bị cáo Trần Văn Đ. Vì vậy, có căn cứ xác định anh Nguyễn Sỹ Q là chủ sở hữu hợp pháp đối với xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71. Việc bị cáo Trần Văn Đ sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 99A-291.71 để phạm tội, vợ chồng anh Nguyễn Sỹ Q không biết. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại xe ô tô nói trên cho anh Nguyễn Sỹ Q.

[15] Đối với 03 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái vào Việt Nam đã bị bắt quả tang vào ngày 05-4-2024: Ngày 08-4-2024, Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, trục xuất ra khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đã được bàn giao cho phía Trung Quốc theo quy định.

[16] Anh Nguyễn Văn H là người điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 19A-522.31 chở bị cáo Trần Văn Đ và 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép bị bắt quả tang vào ngày 05-4-2024. Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của các anh Nghiêm Văn X, Trần Đức C; kết quả kiểm tra nội dung tin nhắn trên điện thoại của Nguyễn Văn H; Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn H là lái xe, được bị cáo thuê đi đón khách, chỉ đến khi bị bắt quả tang, Nguyễn Văn H mới biết 03 người khách trên xe mình chở là người nhập cảnh trái phép. Vì vậy, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại Quyết định xét xử, Tòa án triệu tập anh Nguyễn Văn H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, không có căn cứ để xác định anh Nguyễn Văn H có liên quan đến vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định anh Nguyễn Văn H là người làm chứng.

[17] Đối với tài khoản số 070108564332 mở tại Ngân hàng Sacombank đã chuyển tiền đến tài khoản số 705197988888 mở tại Ngân hàng MBBank đứng tên bị cáo Trần Văn Đ, kết quả xác minh: Chủ tài khoản nói trên là Hồ Văn C, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 10, ấp T, xã Tân Thành A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Kết quả ủy thác, tháng 9/2019 Hồ Văn C mở tài khoản tại chi nhánh Sacombank huyện Tân Hồng đến tháng 01/2024 thì cho con gái là Hồ Thị Tú Quyên sử dụng nhưng Hồ Thị Tú Q đã bán cho người sử dụng tài khoản Zalo “Long Tổng”. Hồ Văn C không quen biết “Ác Quỷ” và Trần Văn Đ. Do vậy không đủ căn cứ xác định Hồ Văn C và Hồ Thị Tú Q liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn Đ.

[18] Đối với các số điện thoại 0392.512.621; 0702.401.585; 0332.573.317; 0704.662.931; 0973.372.421 mà bị cáo khi đã liên lạc để đón và trả khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Cơ quan điều tra đã xác minh, thực hiện ủy thác điều tra nhưng không có căn cứ xác định người đứng tên chủ thuê bao của số điện thoại nói trên có liên quan đến vụ án. Đối với những người đi xe mô tô chở khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép trong ngày 30, 31-3-2024 và 05-4-2024 do bị cáo không có thông tin họ tên, địa chỉ, biển kiểm soát xe mô tô nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[19] Đối với tài khoản số 705197988888 tại MBBank mang tên bị cáo Trần Văn Đ: Ngày 17-7-2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Lệnh phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản là 39.290.620 đồng; xét thấy cần tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án.

[20] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị nào có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[21] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

[22] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, là ngày 05-4-2024.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; mức phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp

Tịch thu đối với bị cáo Trần Văn Đ số tiền 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 98/LPT-ANĐT-Đ1 ngày 17-7-2024 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với tài khoản số 70519798888 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Bắc Ninh, mang tên Trần Văn Đ, để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng

5.1. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, cũ, đã qua sử dụng; IMEI1: 860871066696728/00, IMEI2: 860871066696736/00; bên trong lắp hai sim điện thoại.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, cũ, đã qua sử dụng; IMEI1: 863017069737070, IMEI2: 863017069737062; bên trong lắp hai sim điện thoại.

5.2. Trả lại anh Nguyễn Sỹ Q: 01 (một) chiếc xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, loại xe: ô tô con, số loại WIGO BKS 99A-291.71, màu sơn: trắng, số máy: 3NRH368457, số khung: MHKA4GE5VKJ002948, Dung tích xi lanh: 1197 cm³, khối lượng bản thân: 870kg, năm sản xuất 2019, số chỗ ngồi: 05. xe cũ đã qua sử dụng (bị móp ba đờ sóc).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục T tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14-10-2024).

6. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS vụ án, HCTP, KTNV, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

